

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

QUY CHẾ

**BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 07/1997/QHX được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/06/2004;

- Căn cứ quyết định số 1087/2001/QĐ-NHNN ngày 19/03/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và Nhân dân;

- Căn cứ công văn số 2217/NHNN-CNH ngày 19/03/2007 về việc áp dụng quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng) tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất được thực hiện như sau:

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm ... thành viên; trong đó phải có tối thiểu 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại nhưng không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục.

3. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Ngân hàng theo quy định của Pháp luật;

- Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần theo quy định của Pháp luật;

- Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật; hoặc có ít nhất 03 (ba) năm làm người quản lý ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác; hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kiểm toán hay kế toán;

- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết Pháp luật.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các điều kiện:

- Không phải là người hưởng lương, phụ cấp của Ngân hàng ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;

- Không phải là người mà vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng; hoặc đang là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng hoặc công ty trực thuộc của Ngân hàng;

- Bản thân mình không trực tiếp hoặc đại diện sở hữu từ 1% (một phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng; không cùng người có liên quan theo quy định tại Điều lệ sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.

II. Bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm ... thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, trong đó có ít nhất 03 (ba) thành viên thường trú ở Việt Nam và ít nhất 01 (một) thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán. Số thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không ít hơn $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số thành viên.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát

Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm; các thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại nhưng không quá 2 nhiệm kỳ liên tục.

3. Điều kiện trở thành thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Từ đủ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định của Pháp luật;

- Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật;

- Không phải là Người có liên quan của người quản lý của Ngân hàng;

- Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết luật pháp

- Trưởng Ban kiểm soát phải là cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông của Ngân hàng;

- Trưởng Ban kiểm soát không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người điều hành của tổ chức tín dụng khác;

- Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng hoặc Công ty trực thuộc của Ngân hàng; không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của Ngân hàng.

III. Quyền đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau sao cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết từ 5% trở lên thì được đề cử các ứng cử viên làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% (năm phần trăm) đến dưới 10% (mười phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 01 (một) thành viên Ban kiểm soát;

- Từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 02 (hai) thành viên Ban kiểm soát;

- Từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử 03 (ba) thành viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 03 (ba) thành viên Ban kiểm soát;

- Từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử 04 (bốn) thành viên Hội đồng quản trị, và/hoặc 04 (bốn) thành viên Ban kiểm soát; và

- Từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Điều kiện về thời gian nắm giữ cổ phần không áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

IV. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

- Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao CMND hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng nhân trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

V. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu bầu cho một số ứng cử viên.

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên đó vào cột “Số phiếu bầu”.

4. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

5. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

6. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định bỏ bớt hoặc bổ sung thì cổ đông sẽ tự gạch tên ứng cử viên hoặc ghi thêm vào cuối danh sách.

VI. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VII. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009-2014.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**